

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 31/2018/HS-ST

Ngày: 27 – 11-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Bé Tư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Cơ Ba.

Ông: Nguyễn Văn Móm Em.

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Trúc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: bà Võ Thị Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn L (tên gọi khác: B) - sinh năm: 1993 tại huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có vợ tên: Nguyễn Kim Nhật P và 02 người con tên: Phạm Nguyễn Nhật H và Phạm Nguyễn Tuyết A; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: anh Huỳnh Tấn Đ – sinh năm: 1987 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

anh Đoàn Nguyễn Anh T – sinh năm: 1983 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

cháu Xa Nguyễn Thị Ngọc H – sinh ngày: 04/6/2003 (có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Xa Nguyễn Thị Ngọc H là anh Xa Văn T – sinh năm: 1979. Cùng nơi cư trú: ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 15/7/2018, Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1987, HKTT: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long đến nhà của anh Xa Văn T, sinh năm 1979, HKTT ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long uống rượu cùng Phạm Văn L và Trương Minh T. Sau khi uống rượu được khoảng 15 phút, Đ không uống nữa và đi đến văng ở phòng khách nhà của anh T nằm nghỉ, Đ lấy điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro mở nhạc rồi để trên người phát nhạc nghe. Lúc này, anh T, T và L vẫn còn tiếp tục ngồi uống rượu. Sau đó, L rời khỏi bàn nhậu và đi lên phòng khách nhà anh T. L đi đến văng chỗ Đ đang nằm thì nhìn thấy Đ ngủ, trên người của Đ có để một điện thoại di động nên L nảy sinh ý định lấy trộm. L dùng tay lấy điện thoại đang để trên người của Đ bỏ vào bên trong túi quần đang mặc rồi đi đến cửa hàng điện thoại di động “Tuyệt Sương” nằm trong khu vực Trung tâm thương mại chợ V thuộc khóm I, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long để cầm điện thoại. Tại đây, L gặp anh Đoàn Nguyễn Thanh T là chủ cửa hàng điện thoại, L nói với anh T điện thoại của L và đưa điện thoại cho anh T xem. Anh T đồng ý cầm điện thoại với giá 2.500.000đồng. Số tiền cầm điện thoại trên, L đưa cho chị Lê Thị D là cô của L mượn 1.000.000đồng, còn lại 1.500.000đồng L tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản số: 43/TTHS ngày 17/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vũng Liêm kết luận: điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro có giá trị thành tiền là 4.000.000đồng.

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKSHVL ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về án phí hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị buộc bị cáo nộp án phí hình sự 200.000đồng.

Ý kiến của bị cáo Phạm Văn L: Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Vũng Liêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Văn L: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo chăm sóc cho hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn L thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo trình bày vào ngày 15/7/2018, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của anh Huỳnh Tấn Đ một điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro có giá trị thành tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

[2] Lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Phạm Văn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm một cách trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên xét xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Nhất thời phạm tội mang tính cơ hội; Tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại đã nhận lại tài sản xong và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự và áp dụng quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Phạm Văn L đã bồi thường cho anh Đoàn Nguyễn Thanh T số tiền là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) do cầm điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro ở cửa hàng Tuyệt Sương. Anh T đã nhận xong, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Phạm Văn L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 27/11/2018, về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long và gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Bị hại anh Huỳnh Tấn Đã nhận lại tài sản bị mất là một điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro và không yêu cầu bị cáo Phạm Văn L bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Phạm Văn Lợi đã bồi thường cho anh Đoàn Nguyễn Thanh T số tiền là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Anh Đoàn Nguyễn Thanh T đã nhận xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày tuyên án.

Riêng đối với bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;

Nguyễn Văn Bé Tư

- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, n
ếu
các
bị cáo chưa thanh toán số
tiền nêu trên, thì hàng tháng chịu thêm lãi suất
theo
Điều
357
, khoản 2 Điều 468
của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA